

Số: 390/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 31/08/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan** và ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy**, Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 08 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Chu Thị T**, sinh năm 1992

HKTT: Thôn BL, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, thôn VL, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(Chị T có mặt. Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 05/05/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị **Chu Thị T** trình bày: Chị kết hôn với anh **Nguyễn Văn H** ngày 29/05/2014, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ

chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 06 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc không tu chí làm ăn. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi, không hòa thuận. Chị T đã trở về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2021 cho tới nay. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ thời gian đó. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 02 con chung; cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 và cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017, hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng anh H. Ly hôn chị T tự nguyện giao cả hai cháu Nguyễn Xuân Tr và cháu Nguyễn Xuân C cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Tr, cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H vì hiện nay chị không có điều kiện về kinh tế.

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 10/08/2022, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Chu Thị T là đúng. Anh kết hôn với chị Chu Thị T ngày 29/05/2014 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 (sáu) năm đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ được với nhau, anh H có chơi bời, có nợ nần, có vi phạm pháp luật, bị truy tố và xét xử. Chị T đã trở về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh cũng không gặp lại chị T, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay

anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ, nhưng nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh H xác định anh và chị T có hai con chung là: cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 và cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017, hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng anh H. Ly hôn anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Xuân Tr và cháu Nguyễn Xuân C đến khi cháu Tr, cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, nhà ở, tài sản riêng, nợ chung: Anh H xác định anh và chị T không có gì.

Về án phí: Anh H nhất trí việc chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2022, cháu Nguyễn Xuân Tr có quan điểm: Hiện nay cháu đang học lớp 3B, Trường tiểu học xã TP, hiện nay cháu đang sinh sống cùng bố Nguyễn Văn H và em cháu là Nguyễn Xuân C tại xã TP. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng cháu xin được sống cùng bố cháu là Nguyễn Văn H vì cháu nhận thấy bố chăm sóc tốt cho cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 10/08/2022, chính quyền địa phương xã TP cho biết: Cuộc sống chung của chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H không hạnh phúc, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời cờ bạc, phá tán tài sản gia đình. Chị T không chung sống cùng anh H từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải, vụ án không hòa giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Tuy nhiên anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Chu Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, thời gian ly thân đã

lâu, đời sống chung không thể kéo dài. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là: cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 và cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017, chị T yêu cầu nuôi cả hai cháu Nguyễn Xuân Tr và cháu Nguyễn Xuân C nếu cháu Tr xin được ở với bố thì chị đồng ý và tự nguyện giao cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Tr đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân C đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Chu Thị T xác định không có. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, điều 57, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị T. Cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Tr, trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017 cho chị Chu Thị T được nuôi dưỡng đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

cho chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

- Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét,

- Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Chu Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 29/05/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh H về chung sống cùng nhau ngay tại thôn BL, xã TP. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 6 năm đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời, cờ bạc, phá tán tài sản gia đình, anh H đã vi phạm pháp luật, bị truy tố và xét xử. Vì vậy cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị T sinh sống từ tháng 10 năm 2021 cho tới nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Trong quá trình sống ly thân, bản thân chị T và anh H không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, không có sự quan tâm, chia sẻ, cảm thông cho nhau; Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Đối với anh Nguyễn Văn H có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, xét nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng của anh H là chính đáng, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng anh H có đơn xin vắng mặt, không tha thiết đoàn tụ vợ chồng, vụ án không hòa giải đoàn tụ được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị T là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị T và cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

2/ Về con chung: Có hai con chung là: Cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 và cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017, hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng anh H. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi; Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai cháu Nguyễn Xuân Tr và cháu Nguyễn Xuân C nhưng cháu Tr có nguyện vọng ở với bố thì chị tự nguyện giao cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr đến khi cháu Tr, trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị yêu cầu được nuôi cháu C đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. HĐXX xét thấy đối với con chung là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ việc anh H và chị T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung là hoàn toàn chính đáng, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đạo đức xã hội. Tuy nhiên cháu Nguyễn Xuân Tr năm nay cháu trên 7 tuổi cháu có nguyện vọng bằng văn bản xin được tiếp tục sinh sống cùng anh H. Xét nguyện vọng của cháu Tr là tự nguyện. Do vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình để giao cháu Nguyễn Xuân Tr cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho chị Chu Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân C đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cả anh H và chị T sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị T và anh H đều trình bày là không có gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Chu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

1/ Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

Cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Có hai con chung là: Cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 14/06/2014 và cháu Nguyễn Xuân C, sinh ngày 23/07/2017; Giao chị Chu Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân C đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Tr đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản riêng, về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Chu Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số

0060195 ngày 04/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị T phải nộp.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- UBND xã TP.
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

